

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 05/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 07 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự



nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-VHXH ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau

“2. Mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết hỗ trợ phát triển sản xuất trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết áp dụng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này; Dự án, kế hoạch liên kết áp dụng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này; Biên bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết áp dụng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết này”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng áp dụng theo Mẫu số 04 ban



hành kèm theo Nghị quyết này; Dự án, phương án sản xuất cộng đồng áp dụng theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị quyết này; Biên bản họp dân áp dụng theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị quyết này”.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 5.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Đối với những dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất đã trình Hội đồng thẩm định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh (VP UBND tỉnh);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH Nguyễn

Huỳnh Thị Hằng

Mẫu số 01

TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày... tháng... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất
liên kết theo chuỗi giá trị

Kính gửi:

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập:

ngày cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia(tên của đơn vị chủ
trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị⁽¹⁾.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm liên kết hoặc đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....

2. Địa bàn thực hiện:.....

3. Quy mô dự án, kế hoạch:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ: Tổng vốn của dự án, kinh phí đề
nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó cơ cấu tổng nguồn vốn và mức kinh
phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các bên
tham gia liên kết...).

2. Dự toán chi tiết cụ thể của dự án theo từng năm.

¹. Tên cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

III. CAM KẾT: (*tên chủ trì liên kết đề xuất dự án*) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(*Ký, ghi họ tên, đóng dấu*)



Mẫu số 02

TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần I

TỔNG QUAN VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT
THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trên địa bàn (có liên quan đến việc lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp).
2. Thực trạng về liên kết và sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
3. Sự cần thiết xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

Phần II

GIỚI THIỆU DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

.....

- Điện thoại: Fax: Email:

- Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

.....

.....

.....

2. CÁC BÊN THAM GIA LIÊN KẾT

a) Tên đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....
- Tài khoản:....., tại ngân hàng:.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....
- Tài khoản:....., tại ngân hàng:.....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

3. Đơn vị tham gia liên kết thứ
 (Thông tin làm rõ như đơn vị tham gia liên kết thứ nhất, thứ hai).

4. Số lượng, đối tượng tham gia liên kết.....

Phần III

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể:
 - a. Tổng số người được tạo việc làm khi thực hiện dự án, kế hoạch liên kết:
 - b. Dự kiến số hộ thoát nghèo:
 - c. Đóng góp cho kinh tế địa phương:

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Sản phẩm:
2. Quy trình áp dụng kỹ thuật khi liên kết
3. Hình thức liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết
5. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết, đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của những sản phẩm liên kết.
6. Các giải pháp để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư trang thiết bị. . .).
7. Nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia

III. TỔNG KINH PHÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN

1. Tổng nguồn vốn cần để thực hiện (nêu rõ từng nguồn vốn như ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn của đơn vị chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc bằng hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng. . . trong đó đề xuất cụ thể các nội dung đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ (mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ; giống cây trồng vật nuôi. . .).
2. Lộ trình bố trí, đối ứng vốn: xác định cụ thể số vốn của từng loại nguồn vốn được bố trí thực hiện theo từng năm.
3. Xây dựng dự toán chi tiết theo từng năm của kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch (sau 06 tháng, sau 01 năm).
4. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết.

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần IV CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.
3. Dự kiến các rủi ro có thể xảy ra và dự kiến các biện pháp xử lý rủi ro.

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC: Ngoài các nội dung nêu trên, chủ trì liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo các quy định của pháp luật.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Hôm nay, vào lúc..... giờ ngày thángnăm....., tại....., chúng tôi là các bên tham gia liên kết đã tổ chức họp với nội dung như sau:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:

3. Đơn vị liên kết thứ . . .

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Chức vụ:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết.
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết.
3. Quy mô liên kết.
4. Các chỉ số đầu ra gắn với mốc thời gian thực hiện dự án liên kết (nêu rõ sau 01 năm, 02 triển khai thực hiện dự án liên kết, các chỉ số đầu ra của dự án đạt như thế nào).
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết.

III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết (Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền).
4. Các nguồn vốn khác

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)
2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ bản, chủ trì liên kết giữ bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG

Số:/.....
 ..., ngày... tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi:

Cộng đồng dân cư:

Người đại diện:

Chức vụ:

CMND/CCCD:ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Căn cứ chính sách (Cộng đồng dân cư) đề nghị (tên cơ quan được giao phê duyệt hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng):

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....

2. Địa bàn thực hiện:.....

3. Quy mô dự án/phương án sản xuất:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến :.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung hỗ trợ chi tiết (nêu cụ thể từng nội dung đề nghị nhà nước hỗ trợ):

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó cơ cấu nguồn vốn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn đối ứng của các hộ tham gia).

3. Lộ trình hỗ trợ theo từng năm (nếu đề nghị hỗ trợ từ 2 năm trở lên):

III. CAM KẾT: (tên cộng đồng dân cư. . .) cam kết

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký

theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đảm bảo thực hiện thu hồi vốn theo quy định.

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05**TÊN TỔ NHÓM
CỘNG ĐỒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm

TÊN DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

1. Đại diện nhóm, tổ hợp tác:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:

- Số CMND hoặc Căn cước công dân:....., ngày cấp:
..... nơi cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

- Tài khoản:....., tại ngân hàng:

2. Sơ lược về tình hình chung của nhóm, tổ hợp tác (quá trình thành lập, tình hình kinh tế của các thành viên, các đối tượng tham gia, số hộ nghèo, phụ nữ thuộc hộ nghèo. . .).

3. Mục tiêu của dự án/phương án sản xuất

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể:

a. Tổng số người được tạo việc làm:

b. Số hộ thoát nghèo:

c. Đóng góp kinh tế địa phương:

4. Đối tượng tham gia: Tổng số lượng.. ..(kèm theo danh sách, địa chỉ, đối tượng từng hộ, từng thành viên tham gia).

a. Nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, khuyết tật:

- Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo là đồng bào DTTS.

- Số lượng hộ mới thoát nghèo.

- Số lượng người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

- Hộ nghèo có thành viên là Người có công với cách mạng; phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b. Nhóm đối tượng khác

c. Số thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi tham gia dự án/phương án sản xuất (nếu có).

5. Các hoạt động của dự án

- Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có).

- Nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án/phương án sản xuất.

- Hình thức, mức quay vòng vốn; luân chuyển, quản lý hiện vật.

6. Thời gian, địa điểm thực hiện dự án:

.....

7. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn

- Tổng nguồn vốn thực hiện, trong đó xác định cụ thể vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ chi tiết cho từng hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia , vốn tín dụng ưu đãi, vốn đối ứng của các thành viên, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách....

- Lộ trình bố trí, đối ứng vốn: xác định cụ thể số vốn của từng loại nguồn vốn được bố trí thực hiện theo từng năm.

8. Dự kiến kết quả của dự án/phương án sản xuất

Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả đạt được theo năm ngân sách và thời điểm kết thúc dự án/phương án sản xuất có bao nhiêu hộ được hưởng lợi, đánh giá hiệu quả của dự án/phương án sản xuất đối với kinh tế địa phương và đối với các hộ gia đình sau khi tham gia dự án/phương án sản xuất.

9. Trách nhiệm của các thành viên tham gia dự án:

- Người đại diện.

- Các thành viên còn lại.

10. Chế tài xử lý trong trường hợp có vi phạm cam kết (nếu có); các rủi ro có thể xảy ra và dự kiến các giải pháp xử lý rủi ro (khi vật nuôi bị ốm chết, bị mất trộm. . .) thì hộ dân phải kịp thời báo cáo UBND xã để lập biên bản, báo cáo cấp có thẩm quyền.

11. Tổ chức thực hiện dự án/phương án sản xuất.

12. Các nội dung khác: Ngoài các nội dung nêu trên, tổ, nhóm cộng đồng có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án/phương án sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**ĐẠI DIỆN NHÓM,
TỔ CỘNG ĐỒNG**

Mẫu số 06UBND XÃ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm....., tại, nhóm hộ (tổ hợp tác) đã tổ chức họp để lựa chọn các hộ dân đủ điều kiện, đăng ký tham gia dự án

I. Thành phần tham dự

1. Đại diện UBND xã:.....
2. Đại diện thôn (nơi triển khai dự án):
3. Đại diện nhóm hộ (Tổ hợp tác):
4. Chủ trì: Ông/bà:..... Chức vụ:.....
5. Thư ký: Ông/bà:..... Chức vụ:.....
6. Thành phần Cộng đồng dân cư đề xuất dự án:..... người, gồm có: (ghi cụ thể danh sách từng hộ, thành viên)

II. Nội dung cuộc họp**1. Thống nhất việc cử đại diện của nhóm hộ, tổ hợp tác xây dựng dự án/phương án sản xuất cộng đồng**

Qua quá trình thực tiễn sản xuất trên địa bàn và được sự thống nhất của UBND xã, Nhóm hộ hoặc Tổ hợp tác chúng tôi nhất trí cử ông: địa chỉ:....., số CMND hoặc CCCD:....., số điện thoại liên hệ:

Đại diện cho chúng tôi để xây dựng dự án/phương án sản xuất, giao dịch với các cơ quan để cùng chúng tôi thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định.

2. Các nội dung đề nghị hỗ trợ

- Phổ biến dự án dự kiến đề xuất: tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, đối tượng tham gia dự án theo quy định.

- Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ:

.....

.....

.....
- Kinh phí đối ứng : (ghi giá trị đối ứng của từng hộ/thành viên)

Chúng tôi cam kết sẽ đối ứng kinh phí để cùng thực hiện dự án/phương án theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các nội dung khác:

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng.... Năm..... Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua, cùng ký tên vào biên bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA
(Ký, ghi rõ họ tên từng người)

